

Số: **25** /2016/QĐ-UBND

*Bắc Kạn, ngày **26** tháng 8 năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;  
Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;  
Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ Quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp Quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 205/TTr- STP ngày 29/7/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện,

thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (T/h);
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, PC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Ly Thái Hải**

**QUY CHẾ**

**Phối hợp trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm  
hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

*Ban hành kèm theo Quyết định số: **25** /2016 /QĐ – UBND  
ngày **26** tháng **8** năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về mục đích, nguyên tắc, nội dung, hình thức, trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

2. Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính.

**Điều 2. Mục đích và nguyên tắc phối hợp**

1. Việc phối hợp quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; Lồng ghép công tác quản lý nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

2. Đảm bảo sự chủ động của cơ quan chủ trì, sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời của các cơ quan liên quan trong quản lý nhà nước về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

3. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thi hành nhiệm vụ của cán bộ, công chức thực hiện xử lý vi phạm hành chính; Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ quan hành chính nhà nước về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính;

4. Bảo đảm sự thống nhất, không chồng chéo trong quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan liên quan.

### **Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Tổ chức triển khai, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

2. Phổ biến pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

3. Phối hợp tham gia ý kiến đối với vụ việc vi phạm hành chính phức tạp tại Điều 7 Quy chế này;

4. Phối hợp trong công tác đảm bảo nguồn lực về tài chính và nhân lực cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

5. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

6. Cung cấp thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính;

7. Thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

8. Các nội dung phối hợp khác trong quá trình thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

### **Điều 4. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính;

2. Tổ chức tập huấn liên ngành;

3. Tổ chức họp, họp liên ngành; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết;

4. Tham gia đoàn kiểm tra, thanh tra liên ngành;

5. Các hình thức phối hợp khác.

## **Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP**

**Điều 5. Phối hợp tổ chức triển khai, xây dựng và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Tổ chức triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; Hằng năm xây dựng kế hoạch quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trước 31/12;

b) Rà soát, theo dõi việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh về xử lý vi phạm hành chính để kịp thời phát hiện các quy định không khả thi, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không phù hợp với thực tiễn để xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý;

c) Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp;

d) Tổ chức hội nghị, tọa đàm; sơ kết, tổng kết tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn để đánh giá công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý; Hằng năm xây dựng kế hoạch về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý gắn với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện;

b) Rà soát, theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý; kịp thời phát hiện, phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền về những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

## **Điều 6. Phối hợp phổ biến pháp luật, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

### **1. Sở Tư pháp có trách nhiệm**

a) Biên soạn tài liệu dưới các hình thức phù hợp để phục vụ công tác phổ biến, bồi dưỡng, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

b) Hằng năm tổ chức được ít nhất 01 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho người làm công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh thực hiện việc phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Thường xuyên phổ biến, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với người làm công tác xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Cử người làm công tác xử lý vi phạm hành chính tham gia các hội nghị triển khai, tập huấn pháp luật về xử lý vi phạm hành chính do cơ quan trung ương và địa phương tổ chức khi có đề nghị.

#### **Điều 7. Phối hợp tham gia ý kiến đối với vụ việc vi phạm hành chính phức tạp**

Đối với các vụ việc vi phạm hành chính có các tình tiết phức tạp, người có thẩm quyền đang thụ lý vụ việc có thể tổ chức họp hoặc làm văn bản đề xin ý kiến các Sở, ngành và địa phương có liên quan.

Khi nhận được đề nghị tham gia ý kiến, các Sở, ngành và địa phương có trách nhiệm nghiên cứu và tham gia ý kiến theo quy định.

#### **Điều 8. Phối hợp trong công tác đảm bảo nguồn lực về tài chính và nhân lực cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh: có trách nhiệm đảm bảo cơ sở vật chất, kiện toàn tổ chức, bố trí nguồn lực để triển khai việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hiệu quả.

#### **Điều 9. Phối hợp kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm:

a) Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định kiểm tra liên ngành theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 21 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và

biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp; Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân;

c) Báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp về kết quả kiểm tra.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi quản lý;

b) Phối hợp với đoàn kiểm tra liên ngành trong quá trình kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại ngành, lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

c) Xem xét, xử lý các kiến nghị của đoàn kiểm tra và gửi kết quả đến Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **Điều 10. Phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Đoàn thanh tra liên ngành kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong trường hợp có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức;

2. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cử cán bộ, công chức có thẩm quyền và trình độ chuyên môn nghiệp vụ tham gia, phối hợp thực hiện thanh tra theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và pháp luật thanh tra.

#### **Điều 11. Phối hợp xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính**

1. Sở Tư pháp tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính để xây dựng cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ về quy định cơ sở dữ liệu quốc

gia về xử lý vi phạm hành chính;

2. Cơ quan của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan thi hành quyết định xử phạt, cơ quan thi hành quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt, cơ quan quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cơ quan thi hành các quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm cung cấp, cập nhật thông tin về xử lý vi phạm hành chính do mình thực hiện đến hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ về quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

3. Đề nghị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý vi phạm hành chính phối hợp, cung cấp, cập nhật thông tin liên quan đến việc ban hành, thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính do mình thực hiện đến hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Chính phủ, Tòa án nhân dân Tối cao và hướng dẫn của Bộ Tư pháp;

4. Các nội dung khác thực hiện theo quy định của Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30/3/2016 của Chính phủ về quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

## **Điều 12. Phối hợp thống kê, báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

a) Hướng dẫn, tổng hợp báo cáo, thống kê tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, thống kê Bộ Tư pháp về công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại địa phương.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh báo cáo, thống kê như sau:

a) Báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 10/4 đối với báo cáo định kỳ 6 tháng, trước ngày 10/10 đối với báo cáo năm;

b) Công an tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ngoài việc thực hiện báo cáo, thống kê theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này còn có trách nhiệm:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo tình hình áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo nội dung quy định tại các điểm đ, g và h khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP;

Công an tỉnh báo cáo, thống kê tình hình áp dụng biện pháp giáo dục tại xã,

phường, thị trấn; đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, e và h khoản 3 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

c) Thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo, thống kê định kỳ 6 tháng tính từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 31/3 năm sau; đối với báo cáo, thống kê hàng năm, từ ngày 01/10 năm trước đến ngày 30/9 năm sau.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm báo cáo, thống kê công tác thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính về Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 05/4 đối với báo cáo, thống kê 6 tháng; trước ngày 05/10 đối với báo cáo, thống kê năm.

4. Nội dung báo cáo, thống kê và thời điểm lấy số liệu báo cáo về tình hình xử lý vi phạm hành chính thực hiện theo quy định tại khoản 2, 3 và 4 Điều 25 Nghị định 81/2013/NĐ-CP.

5. Ngoài việc thực hiện báo cáo, thống kê định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo, thống kê đột xuất khi có yêu cầu.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 13. Tổ chức thực hiện**

1. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này;

2. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn tổ chức, bố trí nhân sự thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng tổ chức bộ máy, biên chế triển khai thực hiện quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Tư pháp, các Bộ, cơ quan ngang Bộ và các cơ quan tư pháp địa phương”; Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của liên bộ Tư pháp, Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

3. Sở Tài chính: Hằng năm bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn

tỉnh; Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố bố trí ngân sách đảm bảo kinh phí cho công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi thẩm quyền của địa phương;

4. Sở Tư pháp: chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này, định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

